

**QUY ĐỊNH CỦA CỘNG HÒA PHÁP
VỀ KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ**

JEAN - MARIE COULON

Chánh án, Tòa Phúc thẩm Pari, Cộng hòa Pháp

1. Chức năng của việc kháng cáo, kháng nghị

Có người cho rằng việc quy định quyền kháng cáo, kháng nghị vừa là một công cụ tốt đảm bảo công lý, vừa là một điều gây khó khăn cho các tòa án.

Về cá nhân tôi, với tư cách là chánh án Tòa phúc thẩm Pari, tôi cho rằng việc quy định quyền kháng cáo, kháng nghị là một công cụ tốt để đảm bảo công lý hơn là một điều gây khó khăn cho tòa án.

Thực ra, mỗi người sử dụng quyền kháng cáo, kháng nghị nhằm một mục đích khác nhau tùy theo lợi ích của riêng mình. Về phía các bên đương sự, có thể họ tận dụng quyền kháng cáo, kháng nghị để kéo dài thời hạn. Về phía luật sư, họ khuyên đương sự kháng cáo, khiếu nại để có thêm việc làm... Như vậy, để xem xét vấn đề này, một vấn đề hết sức quan trọng, chúng ta cần phải tính đến nhiều yếu tố, nhiều khía cạnh khác nhau.

Nhìn chung, việc quy định quyền kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại là một biện pháp bảo đảm thực hiện nền công lý, bảo đảm quyền và lợi ích của công dân trước tòa án. Công dân được quyền khiếu nại lên tòa án cấp cao hơn để phản đối lại một quyết định của tòa án. Nhưng nếu sử dụng một cách thái quá quyền này sẽ làm cho tòa án bị quá tải, và như vậy cũng sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của tòa án. Điều này thực tế đã xảy ra ở Pháp, nhất là ở cấp tòa phúc thẩm.

Để hiểu cụ thể hơn về vấn đề này, trước tiên chúng ta hãy cùng xem xét việc quy định quyền kháng cáo, kháng nghị nhằm những mục đích gì ? Quyền kháng cáo, kháng nghị được quy định tuân theo nhiều nguyên tắc pháp lý nhiều khi trái ngược nhau.

Đối với quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, phải tuân theo hai nguyên tắc (tất nhiên, hai nguyên tắc này cũng đã có nhiều thay đổi) : Nguyên tắc thứ nhất là nguyên tắc sửa đổi bản án sơ thẩm, có nghĩa rằng đương sự sẽ kháng cáo phúc thẩm, thẩm phán sẽ phải xem xét kháng cáo phúc thẩm này trong một thời hạn hợp lý, đảm bảo xét xử lại vụ việc cả về mặt nội dung và căn cứ pháp luật ; nguyên tắc thứ hai là nguyên tắc hoàn thiện bản án sơ thẩm, có nghĩa là tòa phúc thẩm sẽ xem xét lại tất cả các yếu tố, tình tiết liên quan đến vụ việc, bổ sung những điểm còn thiếu mà cấp sơ thẩm chưa tính đến. Về phần cá nhân, tôi đi theo nguyên tắc thứ nhất, tức là đi theo hướng xét xử lại vụ việc, sửa đổi lại bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đây chưa hẳn đã là ý kiến của đa số.

Một điều rõ ràng là biện pháp đầu tiên sử dụng đến để hạn chế các trường hợp kháng cáo, kháng nghị đó là xem xét căn cứ của việc kháng cáo, kháng nghị đó. Nếu pháp luật có quy định về các căn cứ để thực hiện quyền kháng cáo, kháng nghị thì sẽ có thể hạn chế được việc lạm dụng quyền này.

Ở Pháp, quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm là một quyền có giá trị pháp lý mang tính phổ quát. Tuy nhiên, quyền này lại không được thừa nhận trong Công ước Châu Âu về quyền con người. Một điều trái

ngược hoàn toàn với những gì chúng ta thường nghĩ. Điều này có nghĩa là chúng ta hoàn toàn có thể quy định một hệ thống "lọc" nhằm hạn chế việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, và điều đó không hề trái với quy định tại Điều 6, Công ước Châu Âu về quyền con người quy định về việc đảm bảo xét xử công bằng. Một ví dụ điển hình là trường hợp của nước Anh, ở đó các bên phải có sự cho phép của tòa án mới được thực hiện việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Tham chính viện của Pháp thừa nhận quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm là một quyền mang tính hiến định, một nguyên tắc chung của pháp luật. Điều này có nghĩa nếu chúng ta muốn áp dụng các biện pháp hạn chế việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, chúng ta bắt buộc phải động chạm đến một trong hai đặc điểm cơ bản của việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm: Đó là hiệu lực trao thẩm quyền cho tòa án và hiệu lực tạm hoãn hiệu lực thi hành của bản án sơ thẩm. Khi có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, bản án sơ thẩm sẽ chưa được đem ra thi hành, trừ trường hợp tạm thi hành. Vấn đề đặt ra ở đây là tạm hoãn một phần hay tạm hoãn toàn bộ? Pháp luật Pháp và pháp luật Châu Âu không quy định cụ thể về vấn đề này.

Ngoài quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, đương sự còn có quyền khiếu nại phá án lên Tòa phá án. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm và khiếu nại phá án là những biện pháp được pháp luật quy định chính thức, bên cạnh đó còn có những biện pháp không chính thức và thường được sử dụng nhằm mục đích làm tê liệt hoạt động tư pháp. Trong phần trên, chúng ta đã đề cập đến thẩm phán phụ trách thi hành án và các tranh chấp xảy ra liên quan đến việc thi hành bản án. Giai đoạn thi hành án là giai đoạn ở đó các bên thường lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị của mình nhất nhằm mục đích làm trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án. Xét trên khía cạnh này, việc thành lập ra chế định thẩm phán thi hành án là một biện pháp rất hữu hiệu về mặt xã hội, đảm bảo cho việc thi hành bản án được thực hiện có kết quả.

Đối với biện pháp khiếu nại phá án là một biện pháp kháng cáo, kháng nghị đặc biệt. Về mặt lý thuyết, biện pháp này không có hiệu lực làm tạm hoãn hiệu lực thi hành của bản án đã tuyên. Thẩm quyền của Tòa phá án khi xét xử bản án đã có hiệu lực pháp luật của tòa phúc thẩm hoặc tòa sơ thẩm là xem xét xem bản án đó có phù hợp với các quy định của pháp luật hay không.

Theo quan điểm của Hội đồng bảo hiến của Pháp cho rằng: "Biện pháp khiếu nại phá án là một biện pháp bảo đảm quan trọng đối với người khiếu kiện theo quy định tại Điều 44 của Hiến pháp. Điều kiện, phương thức, thủ tục khiếu nại phá án phải do pháp luật quy định". Đây chính là một nguyên tắc.

Một yếu tố cần tính đến đối với trường hợp của nước Pháp, đó là hiện nay nước Pháp là một thành viên của Liên minh Châu Âu. Liên minh Châu Âu có hệ thống pháp luật riêng của mình. Nước Pháp cũng là thành viên của Hội đồng Châu Âu, chịu quyền tài phán của Tòa án Châu Âu về quyền con người. Các quyết định của Tòa án Châu Âu về quyền con người liên quan đến việc giải thích Công ước Châu Âu về quyền con người có hiệu lực áp dụng trực tiếp đối với các tòa án của Pháp. Thẩm phán của Pháp có nghĩa vụ phải áp dụng các quy định án lệ của Tòa án Châu Âu về quyền con người. Liên quan đến quyền khiếu nại phá án, Tòa án Châu Âu về quyền con người cho rằng việc hạn chế quyền khiếu nại phá án của đương sự hoàn toàn không vi phạm đến quyền của công dân được tiếp cận với tòa án. Mỗi nước thành viên của Hội đồng Châu Âu đều có quyền ban hành các quy định pháp luật riêng của mình nhằm hạn chế, giới hạn quyền khiếu nại phá án của đương sự.

2. Giới hạn các trường hợp kháng cáo, kháng nghị

a/ Hệ thống lọc vụ việc

Để đảm bảo hạn chế được các trường hợp kháng cáo, kháng nghị, cần phải hội đủ ba yếu tố.

Yếu tố thứ nhất: Phải có một hệ thống văn bản pháp luật quy định rõ ràng, thống nhất. Mỗi tòa án phải thực hiện việc giải quyết các tranh chấp trong một khuôn khổ rõ ràng, dễ hiểu đối với cả các luật gia và những người không phải là luật gia. Hệ thống các quy định về xét xử sơ thẩm, về kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm về khiếu nại, kháng nghị giám đốc thẩm và tái thẩm phải đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, thậm chí phải hết sức đơn giản. Chúng ta không nên e ngại khi thiết kế các quy định đơn giản, bởi lẽ các luật gia thường có rất nhiều các bí quyết để làm cho vấn đề trở nên phức tạp. Nhiều khi văn bản quy định rất đơn giản, dễ hiểu, nhưng rất có thể chúng ta lại đi đến một điều rất phức tạp, khó khăn. Như vậy, về điểm này, nếu cần phải có một đề xuất với Việt Nam, tôi thấy rằng các bạn hãy đừng e ngại ngay từ bây giờ phải cố gắng soạn thảo, ban hành ra những văn bản thống nhất, rõ ràng nhất có thể được, đảm bảo cho mỗi tòa án được quyền tự chủ tối đa của mình, nhưng bên cạnh đó phải có một sự liên hệ, phối hợp chặt chẽ giữa các tòa án với nhau.

Yếu tố thứ hai để hạn chế các trường hợp khiếu nại, kháng nghị giám đốc thẩm đó là phải hình thành được một hệ thống "lọc" vụ việc. Có lẽ đây là một yếu tố khó thực hiện hơn về mặt kỹ thuật, nhưng là một yếu tố được rất nhiều hệ thống pháp luật quy định, bởi nó cho phép kết hợp được nhiều lợi ích khác nhau. Hệ thống lọc này có thể mang tính tuyệt đối, tức là loại trừ mọi trường hợp khiếu nại, kháng cáo, kháng nghị. Chẳng hạn đối với trường hợp các vụ kiện có giá trị dưới 25.000 Franc trước tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng, các bên hoàn toàn không được quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Đối với trường hợp này thì không còn gọi là "lọc" nữa mà là loại trừ hoàn toàn mọi khả năng kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, các bên chỉ được quyền khiếu nại trực tiếp lên cấp phá án. Trong một số trường hợp khác, pháp luật quy định các bên lại chỉ được quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm mà không được quyền khiếu nại lên cấp phá án, tức là loại trừ hoàn toàn quyền khiếu nại phá án.

Phương thức "lọc" thứ hai đó là quy định hội đồng xét xử có thành phần hẹp. Hội đồng xét xử của Tòa phá án chỉ bao gồm ba thẩm phán, nếu vụ việc không có những khó khăn đáng kể, cho dù xét xử theo chiều hướng nào : Huỷ bản án hay bác bỏ bản án. Như vậy, đây là một biện pháp lọc, cho phép tiến hành việc giải quyết rất nhanh.

Phương thức "lọc" thứ ba được áp dụng trước Tòa phá án đó là quy định xét xử theo cơ chế thẩm phán báo cáo viên. Về nguyên tắc, việc xét xử theo cơ chế này sẽ tiến hành nhanh hơn, bởi lẽ việc nghiên cứu hồ sơ chỉ do một người thực hiện, sau đó báo cáo lại cho các thành viên khác trong hội đồng. Cách làm này nhanh hơn rất nhiều so với cơ chế xét xử theo hội đồng thông thường.

Phương thức "lọc" thứ tư được áp dụng trước tòa phá án, đó là theo quy định tại Điều 1009-1, Bộ luật TTDS mới của Pháp, chánh án Tòa phá án có quyền rút ngắn các thời hạn các bên phải nộp các lý lẽ, các bản kết luận của mình. Chánh án có quyền tự mình quyết định vấn đề này. Đây cũng là một biện pháp để hạn chế việc kháng nghị, khiếu nại.

Cũng liên quan đến vấn đề này, Bộ luật TTDS mới của Pháp đưa ra các quy định nhằm giới hạn quyền tự do tuyệt đối của các bên trong việc thực hiện kháng cáo, khiếu nại. Ví dụ điển hình nhất liên quan đến việc thi hành tạm thời bản án, quyết định của tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 515, Bộ luật TTDS mới của Pháp. Theo quy định này, thì thẩm phán có quyền tự mình quyết định đưa bản án sơ thẩm ra thi hành

tạm thời. Như vậy, ngay cả khi có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm thì việc đó cũng không thể làm trì hoãn hiệu lực thi hành của bản án sơ thẩm như những trường hợp thông thường khác.

Trên thực tế, điều này diễn ra như thế nào ? Tòa án ra quyết định cho thi hành tạm thời bản án sơ thẩm. Bên đương sự thua kiện làm đơn kháng cáo phúc thẩm. Khi kháng cáo phúc thẩm, đương sự cũng thường đồng thời yêu cầu thẩm phán ra quyết định ngừng lại việc thi hành bản án sơ thẩm đó. Và trong những trường hợp như vậy, thẩm phán không ra quyết định ngừng việc thi hành tạm thời. Như vậy, đối với những trường hợp này, đương sự vẫn kháng cáo phúc thẩm, nhưng bản án sơ thẩm vẫn được tạm thời đưa ra thi hành. Tất nhiên, bên được thi hành án tạm thời sẽ phải chịu trách nhiệm trong trường hợp tòa phúc thẩm sau khi xét xử lại vụ việc, bác bỏ bản án sơ thẩm đã được đưa ra tạm thi hành đó.

Về mặt cá nhân, với cương vị là thẩm phán ở tòa phúc thẩm, tôi rất hay sử dụng biện pháp ra quyết định tạm thi hành bản án, bởi lẽ các thẩm phán sơ thẩm cũng là những thẩm phán rất có năng lực. Vả lại, việc xét xử và ra bản án có thể ví như một chiếc ô tô phải có bốn bánh, nếu có ba bánh thì nó không thể chạy được. Tương tự như vậy, xét xử và ra bản án mới chỉ đảm bảo cho chiếc ô tô có ba bánh, còn thiếu một bánh nữa thì ô tô mới chạy được, đó là việc thi hành bản án.

Nghị định ngày 28/12/1998 đã không lấy lại quy định này. Và hiện nay đang có một uỷ ban lâm thời tiến hành nghiên cứu về vấn đề thi hành án tạm thời, bởi lẽ ra một quyết định thi hành án tạm thời là một việc làm rất khó khăn, cần phải cân nhắc kỹ. Điều đó sẽ gây ra sự phản đối của các bên có liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, ngày càng phổ biến các trường hợp thẩm phán ra quyết định tạm thời thi hành bản án, quyết định của tòa sơ thẩm. Hiện nay, tình hình ở Pháp cũng tương tự như tình hình ở Đức, pháp luật có quy định về việc thi hành án tạm thời, và hầu như trong 100% các trường hợp, thẩm phán đều ra quyết định cho thi hành án tạm thời.

Thậm chí pháp luật Pháp còn có những quy định mạnh hơn thế nữa. Theo quy định tại Điều 1009-1, Bộ luật TTDS mới của Pháp, trên cơ sở yêu cầu của bị đơn, chánh án Tòa án có quyền quyết định từ chối thụ lý nếu người có đơn khiếu nại phá án không đưa ra được những căn cứ, bằng chứng là đã thi hành bản án, quyết định bị khiếu nại phá án đó. Đây thực sự là một quy định rất quan trọng.

Để hiểu quy định của Điều 1009-1, chúng ta phải luôn có sự phân biệt giữa kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm và kháng nghị hay khiếu nại phá án. Về nguyên tắc, kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực tạm hoãn việc thi hành bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng khiếu nại, hay kháng nghị phá án thì không có hiệu lực tạm hoãn này. Khi tôi chuẩn bị báo cáo về vấn đề này để trình lên Chính phủ, một câu hỏi đặt ra cần phải trả lời là : Có thể áp dụng các quy định tại Điều 1009-1 đối với trường hợp kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm? (Điều 1009-1 áp dụng đối với trường hợp khiếu nại, kháng nghị phá án).

Theo quy định pháp luật hiện hành của Pháp và của Liên minh Châu Âu, thì có thể áp dụng được. Tuy nhiên, việc quy định một hệ thống áp dụng cho các trường hợp kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm tương tự như quy định tại Điều 1009-1, điều đó có nghĩa là sẽ hạn chế phần lớn hiệu lực của việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm làm tạm hoãn thi hành bản án sơ thẩm, thậm chí loại bỏ hoàn toàn hiệu lực đó.

Như vậy, ở đây, việc quy định như thế nào phụ thuộc vào sự lựa chọn của từng quốc gia.

Một điều rất đáng ngạc nhiên là Hội đồng thừa phát lại quốc gia (cơ quan thi hành án của Pháp) lại tỏ ra rất ủng hộ cách quy định này, tức là áp dụng Điều 1009-1 đối với các trường hợp kháng cáo, kháng nghị

phúc thẩm. Trong khi đó, về phía các luật sư lại rất phản đối. Quan điểm của các thẩm phán nghiêng về hướng ủng hộ quan điểm của các thừa phát lại.

Một điều cần phải thừa nhận rằng theo quy định hiện nay của pháp luật Pháp, đây là một vấn đề không đơn giản. Đối với trường hợp cụ thể của Tòa phúc thẩm Pari nơi tôi công tác, người ta thống kê được có tới 30% trường hợp là kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm nhằm mục đích trì hoãn việc thi hành án.

b/ Xử lý các hành vi lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị

Như vậy, tôi vừa trình bày xong nội dung thứ nhất: Các biện pháp áp dụng nhằm hạn chế việc kháng cáo, kháng nghị. Nói cách khác, đó là các biện pháp "lọc từ trước".

Bây giờ, tôi xin trình bày nội dung tiếp theo, tức là sự "can thiệp sau" của thẩm phán: Việc kháng cáo đã được thực hiện. Thẩm phán phát hiện ra rằng việc kháng cáo này là mang tính lạm dụng hoặc nhằm mục đích trì hoãn việc thi hành án. Trong trường hợp đó, pháp luật trao cho thẩm phán những quyền hạn gì để xử lý hành vi lạm dụng quyền kháng cáo đó?

Căn cứ để xử lý đó là hành vi lạm dụng quyền. Việc xử lý này được thực hiện đối với hành vi lạm dụng ở cả ba cấp độ tố tụng: Lạm dụng quyền khởi kiện ra tòa; lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; lạm dụng quyền khiếu nại phá án.

Hành vi lạm dụng quyền khởi kiện phải bị xử lý là điều hoàn toàn hợp lý. Đương sự không chỉ lạm dụng quyền trong việc kháng cáo phúc thẩm, khiếu nại phá án, mà còn lạm dụng quyền ngay cả trước khi vụ việc được tòa xét xử, tức là lạm dụng quyền khởi kiện của mình. Việc một người khởi kiện ra tòa một cách thiếu căn cứ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của tòa án và do đó cần phải bị xử lý. Về vấn đề này, Điều 32-1, Bộ luật TTDS mới của Pháp quy định: "Người nào lạm dụng quyền khởi kiện hoặc tìm cách kéo dài thời gian kiện tụng có thể bị phạt tiền từ 100 Frăng đến 10.000 Frăng, không kể phần bồi thường thiệt hại, nếu có yêu cầu". Khái niệm "lạm dụng quyền khởi kiện" đã có nhiều thay đổi cùng với sự phát triển của án lệ. Vào thời kỳ đầu, pháp luật quy định hành vi lạm dụng quyền khởi kiện với nội dung rất hẹp, theo đó chỉ những trường hợp khởi kiện mang tính lừa dối mới bị coi là lạm dụng quyền khởi kiện. Sau này, phạm vi được mở rộng hơn. Việc đương sự khởi kiện một cách thiếu suy nghĩ, thiếu căn cứ cũng được coi là lạm dụng quyền khởi kiện. Người lạm dụng quyền khởi kiện sẽ phải chịu một chế tài phạt tiền mang tính dân sự và phải bồi thường thiệt hại gây ra cho người khác do hành vi của mình.

Ở cấp độ thứ hai, tức là hành vi lạm dụng quyền kháng cáo phúc thẩm, Điều 559, Bộ luật TTDS mới của Pháp cũng thiết lập một hệ thống tương đương như ở cấp độ thứ nhất (cấp độ lạm dụng quyền khởi kiện). Điều 559 quy định: "Trong trường hợp kháng cáo phúc thẩm nhằm mục đích trì hoãn hoặc mang tính lạm dụng, thì người kháng cáo có thể bị phạt tiền (dân sự) từ 100 Frăng đến 10.000 Frăng và có thể phải bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu". Chúng ta thấy, quy định tại Điều 559 hoàn toàn giống với quy định tại Điều 32-1.

Ở cấp độ thứ ba, tức là hành vi lạm dụng quyền khiếu nại phá án, Điều 628, Bộ luật TTDS mới của Pháp cũng quy định những nguyên tắc tương tự như Điều 32-1 và Điều 559. Điều 628 quy định: "Người khiếu nại giám đốc thẩm bị bác đơn vì đã lạm dụng quyền khiếu nại giám đốc thẩm, có thể bị phạt tiền (dân sự) tối đa là 20.000 Frăng và phải bồi thường cho bị đơn". Riêng đối với trường hợp kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm, do tính đặc thù của biện pháp này, nên để hạn chế việc lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm, pháp luật có một quy định đặc biệt đối với trường hợp này: Quyết định phạt tiền đối

với trường hợp lạm dụng có thể cưỡng chế thi hành. Điều 630 quy định: "Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực cưỡng chế thi hành về tiền phạt, tiền bồi thường và án phí". Điều này có nghĩa là trong trường hợp Tòa phá án ra quyết định phạt tiền (dân sự) đối với đương sự có hành vi lạm dụng, thì có thể tiến hành kê biên tài sản của người bị thi hành án.

Trên đây là những quy định pháp luật hiện hành của Pháp về xử lý các hành vi lạm dụng quyền trước tòa án. Vậy, thực tế diễn ra tại các tòa án là như thế nào ? Đối với trường hợp của Tòa phá án, đặc biệt là phân tòa thứ nhất (phân tòa giám đốc thẩm các vụ án lao động), nếu như phát hiện ra trường hợp nào lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm, thì thẩm phán chắc chắn sẽ ra quyết định phạt tiền dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét trên khía cạnh xã hội học tư pháp, khi quyết định biện pháp phạt tiền dân sự, tòa án không nhằm vào chính đương sự mà chủ yếu nhằm vào luật sư của đương sự, bởi luật sư đã không thực hiện tốt vai trò tư vấn của mình, biết chắc rằng việc kháng cáo, kháng nghị sẽ không có kết quả nhưng vẫn khuyên đương sự làm việc đó nhằm trì hoãn quá trình giải quyết vụ kiện. Quyết định phạt tiền dân sự được coi như là một thông điệp cảnh báo đối với luật sư trong việc hành nghề của mình.

Suy cho cùng, tất cả vấn đề đều phụ thuộc vào tính chất của Tòa án tối cao của từng nước, vào mô hình tòa án tối cao mà mỗi nước lựa chọn xây dựng nên, trong cụ thể này là Tòa phá án của Pháp : Liệu Tòa phá án có phải là một tòa án tối cao theo đúng nghĩa của từ, giống như mô hình tòa án tối cao của các nước theo hệ thống luật Anh-Mỹ, tức là chỉ giữ vai trò đảm bảo việc áp dụng thống nhất pháp luật, chứ không tham gia xét xử các vụ việc cụ thể? Hay là mô hình tòa tối cao giữ vai trò xem xét lại các bản án của tòa án cấp dưới, tức là tham gia xét xử các vụ việc cụ thể? Bộ luật TTDS của Pháp hình như quy định vai trò của Tòa phá án theo hướng thứ hai này. Chúng ta hãy cùng nghiên cứu nội dung Điều 604, Bộ luật TTDS định nghĩa về Tòa phá án thì sẽ thấy điều này : "Kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm là nhằm yêu cầu Tòa phá án giám đốc bản án bị kháng cáo, kháng nghị vì đã xét xử không đúng pháp luật". Tóm lại, vấn đề đặt ra là xem xét tính chất của tòa án tối cao là như thế nào ? Được tổ chức theo mô hình nào ? Điều này tùy thuộc vào sự lựa chọn chính trị của từng nước.

Ở cấp độ tòa phúc thẩm, vấn đề đặt ra cũng có cùng bản chất như ở cấp độ Tòa phá án, chỉ có điểm khác duy nhất : kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm là biện pháp kháng cáo, kháng nghị thông thường, trong khi đó kháng cáo, kháng nghị phá án là biện pháp kháng cáo, kháng nghị đặc biệt.

Theo quan điểm cá nhân, tôi rất ủng hộ việc thẩm phán quyết định biện pháp phạt tiền dân sự, khi phát hiện ra hành vi lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Đối với Tòa phúc thẩm Pari, thực tế cho thấy các trường hợp bị phạt tiền dân sự do lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm ngày càng gia tăng. Thực ra, thẩm phán cũng không thích thú gì khi phải quyết định biện pháp phạt tiền dân sự. Thẩm phán làm việc đó chủ yếu xuất phát từ yêu cầu phải đảm bảo lợi ích của các bên liên quan, bởi lẽ hành vi lạm dụng quyền của đương sự này sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự kia. Việc phạt tiền dân sự không phải nhân danh hoạt động dịch vụ công của Nhà nước, mà chủ yếu nhằm bảo vệ lợi ích của bên đương sự kia trong vụ án dân sự bị ảnh hưởng bởi hành vi lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ở cấp độ tòa sơ thẩm, tức là đối với hành vi lạm dụng quyền khởi kiện, vấn đề đặt ra có một số điểm khác biệt, bởi ở đây còn phải tính đến yêu cầu đảm bảo quyền khởi kiện của công dân trước tòa án. Tuy nhiên, cho dù như vậy, nếu một người lạm dụng quyền khởi kiện của mình, thì tòa án vẫn có quyền áp dụng các

biện pháp cần thiết. Thực tế cho thấy số trường hợp bị phạt tiền dân sự ở cấp tòa sơ thẩm do lạm dụng quyền khởi kiện ít hơn rất nhiều so với cấp phúc thẩm. Đây cũng là điều bình thường xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền khởi kiện của công dân trước tòa án như đã trình bày ở trên.

Để giải quyết vấn đề đặt ra: Có nên hạn chế các trường hợp kháng cáo, kháng nghị? Nếu hạn chế thì bằng cách nào và như thế nào?, có thể nói rằng cần phải có sự kết hợp của ba yếu tố mà tôi đã trình bày ở trên: Thứ nhất, phải đảm bảo có được một hệ thống các văn bản pháp luật rõ ràng, thống nhất, dễ hiểu; đảm bảo sự phân chia thẩm quyền rạch ròi giữa các tòa án để tránh sự chồng chéo. Thứ hai, phải thiết lập được một hệ thống “lọc” vụ việc, nếu như chúng ta muốn hạn chế các trường hợp kháng cáo, kháng nghị. Thứ ba, phải có một hệ thống chế tài xử lý các hành vi lạm dụng (lạm dụng quyền khởi kiện; lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; lạm dụng quyền kháng cáo, kháng nghị phá án). Hệ thống chế tài này không chỉ thể hiện trong các văn bản pháp luật mà còn phải được áp dụng trong thực tế đối với những trường hợp lạm dụng quyền khởi kiện hay quyền kháng cáo, kháng nghị.

Khi đề cập đến các nội dung này, tôi không muốn nói rằng thẩm phán thích việc phạt tiền đó. Vấn đề ở đây xuất phát từ bản chất của hoạt động xét xử. Khi đã nói đến hoạt động xét xử với tư cách là một dịch vụ công, có nghĩa là phải mang lại những điều mà người công dân chờ đợi từ cơ quan xét xử của Nhà nước.

SOURCE: HỘI THẢO “PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ” – NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP, 9-11/10/2000